

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-PT
Ngày 24 - 5 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Phùng Văn M1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phùng Văn M1, sinh năm 1976 tại huyện M, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú thôn H, xã L, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái tàu thủy; trình độ văn hoá 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H2 và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị T và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Trương Đình T - Luật sư Công ty Luật T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Số nhà 46, đường Đ, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Văn L1, sinh năm 1983; nơi cư trú: phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (đã chết ngày 21/7/2022)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Văn L2, sinh năm 1957; bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963 (là bố, mẹ đẻ của anh Lợi) và cháu Trần Thị Trà M2, sinh năm 2004 (là con gái của

anh L1); nơi cư trú: Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Cháu Trần Thị Hà L3, sinh năm 2008 (là con gái của anh L1); nơi cư trú: Xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của cháu L3: Chị Phạm Thị L4, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ của cháu L3) (vắng mặt)

- *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Trần Văn L4, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 1..., phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Văn bản ủy quyền ngày 07/8/2022) (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình.(có mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976; anh Trần Văn B, sinh năm 1986.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Văn L1 và Phùng Văn M1 được anh Trần Văn N thuê lái tàu thủy. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/7/2022, anh L1 đi đến tàu thủy số NB-82... của anh N đang sửa chữa tại xưởng đóng tàu xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình thì gặp M1 đang dọn vệ sinh. Anh L1 và M1 cùng dọn dẹp và hỗ trợ thợ sửa chữa tàu, đến buổi trưa mọi người cùng ăn, uống và nghỉ tại tàu. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi làm việc xong anh N mời anh L1 và M1 về nhà mình tại thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình để ăn cơm, uống rượu. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh L1, M1, anh N, chị Nguyễn Thị H1 (là vợ của anh N), anh Trần Văn B cùng ăn cơm, uống rượu tại phòng bếp của gia đình anh N. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày trong khi đang uống rượu anh L1 nói với M1 “*Lấy cho điếu thuốc*”, M1 đã đứng dậy lấy cho anh L1 01 điếu thuốc lá và chiếc bật lửa ở trên bàn đưa cho anh L1. Khi đưa thuốc cho anh L1, M1 nói “*Em phải nói là anh ơi lấy cho em điếu thuốc chứ sao lại nói là lấy cho điếu thuốc*”, anh L1 đưa mắt lờm M1 nói “*Mày chả tuổi đ.t gì*”, M1 nói “*Đừng nói thế*”. Sau đó giữa anh L1 và M1 to tiếng với nhau và được mọi người can ngăn. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, anh L1 không ăn, uống nữa mà ra bàn ngồi uống nước, khoảng 15 phút sau thì anh N, anh B, M1 ra ngồi uống nước cùng anh L1. M1 ngồi bên phải cùng ghế với anh L1 còn anh N, B ngồi ghế đối diện. Quá trình ngồi nói chuyện, giữa anh L1 và M1 tiếp tục lời qua tiếng lại với nhau, anh L1 chửi M1 nhiều lần “*Mày chẳng tuổi đ.t gì*”, M1 nói “*Sao chú lại nói vậy? Chú nhờ lấy thuốc thì anh cũng lấy cho*”, anh N can ngăn,

anh L1 tiếp tục nói M1 “*Tao thích vậy, mày chẳng là cái tuổi đ.t gì*”, M1 nói “*Mày nói nữa là tao tát cho đấy*”, anh L1 nói “*Tao thách mày đấy*”. Lúc này M1 đứng dậy, anh L1 cũng đứng dậy xoay người đối diện nhau, M1 dùng tay phải nắm hờ (các ngón tay 2, 3, 4, 5 cuộn lại trong lòng bàn tay không cầm đồ vật gì) dang tay sang bên phải vung ngang về phía trước tát 02 nhát trúng vào má trái của anh L1 làm anh L1 bị thương bầm tím, tụ máu mắt trong khóe miệng bên trái, vừa tát M1 vừa nói “*Thách này, thách này*”. Sau khi đánh, anh L1 từ từ ngồi xuống ghế, người nghiêng sang bên trái, ngửa người về phía sau. Anh N chạy đến đỡ anh L1, nghĩ anh L1 say rượu nên anh N và anh B khiêng L1 lên sập gỗ ở gần đó nằm nghỉ. Khoảng 30 phút sau, chị H1 đi từ dưới bếp lên phát hiện anh L1 không cử động. Lúc này anh N, anh B, M1 thấy anh L1 nằm bất tỉnh nên đã gọi xe cấp cứu. Khi nhân viên y tế đến kiểm tra, sơ cứu, xác định anh L1 đã tử vong. Sau khi sự việc xảy ra anh Trần Văn N đã báo sự việc đến cho Công an xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình giải quyết.

Ngày 22/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với anh Trần Văn L1 để xác định nguyên nhân tử vong của anh Trần Văn L1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 621/KL-KTHS-PY ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết của anh Trần Văn L1 “*Xuất huyết dưới nhện lan tỏa do vỡ phình động mạch não trên người bị bệnh xơ vữa động mạch mức độ nặng, có sử dụng rượu, ma túy và có tác động ngoại lực vùng mặt*”.

Ngày 13/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đã ra Công văn số 195 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình làm rõ nội dung: “*Việc anh Phùng Văn M1 tát hai nhát vào mặt anh Trần Văn L1 tại thời điểm sau khi ăn uống tại nhà anh Trần Văn N ngày 21/7/2022 có phải là nguyên nhân làm anh L1 tử vong không?*”.

Ngày 16/9/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã có công văn số 42/KTHS trả lời như sau: “*Việc anh Phùng Văn M1 tát hai nhát vào mặt anh Trần Văn L1 tại thời điểm xảy ra mâu thuẫn sau khi ăn uống tại nhà anh Trần Văn N ngày 21/7/2022 là yếu tố thuận lợi, cộng hưởng dẫn đến anh L1 bị xuất huyết não và tử vong*”.

Để làm rõ mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của Phùng Văn M1 dùng tay tát hai nhát vào mặt anh Trần Văn L1 với hậu quả anh Trần Văn L1 tử vong ngày 21/7/2022. Ngày 29/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình ra Công văn số 207/CV-CQĐT đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình trả lời, làm rõ nội dung “*Việc anh Phùng Văn M1 tát*

hai nhát vào mắt anh Trần Văn L1 tại thời điểm xảy ra mâu thuẫn sau khi ăn uống tại nhà anh Trần Văn N ngày 21/7/2022 có phải là nguyên nhân gây xuất huyết dưới nhện lan tỏa do vỡ phình động mạch não làm anh L1 tử vong không?”.

Ngày 01/10/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã có công văn số 45/KTHS trả lời như sau: *“Hành vi của Phùng Văn M1 tát hai nhát vào mắt anh Trần Văn L1 là một trong những nguyên nhân gây xuất huyết dưới nhện do vỡ phình động mạch não làm anh Trần Văn L1 tử vong”.*

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Phùng Văn M1 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Trần Văn L1 số tiền 200.000.000 đồng, anh Trần Văn N hỗ trợ cho gia đình anh L1 số tiền 20.000.000 đồng. Anh Trần Văn L5 đã nhận đủ số tiền trên đồng thời không yêu cầu Phùng Văn M1 bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn M1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Phùng Văn M1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, bị cáo Phùng Văn M1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét khách quan đúng pháp luật cả về tội danh và hình phạt đối với bị cáo để mở lượng khoan hồng cho bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn M1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với tội danh của Bản án sơ thẩm, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận một phần kháng

cáo của bị cáo Phùng Văn M1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình. Xử phạt bị cáo Phùng Văn M1 từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Phùng Văn M1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Các kết luận, công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình chưa rõ ràng, chưa xác định được thời điểm chết của anh L1 là mấy giờ ? Cái tát của bị cáo M1 chưa gây ra cái chết tức thời của anh L1 mà sau đó 30 phút anh L1 mới chết? VKSND huyện G, tỉnh Ninh Bình và VKSND tỉnh Ninh Bình nhìn nhận hậu quả cái chết của anh L1 nhưng chưa xác định được bị cáo M1 tát anh L1 có phải là nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của anh Lợi hay không?. Đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội theo Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bị cáo vô tội. Nếu không tuyên bị cáo vô tội thì tuyên bị cáo phạm tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128; các điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

Kiểm sát viên có quan điểm tranh luận đối đáp: Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương không có căn cứ để chấp nhận do bị cáo phạm tội thuộc tội phạm rất nghiêm trọng nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Anh L1 chết do bị tác động ngoại lực do bị cáo M1 tát 02 nhát vào mặt là một trong những nguyên nhân chính làm anh L1 chết. Xuất huyết dưới nhện không phải chết đột ngột mà cần có một thời gian nhất định mới dẫn đến cái chết của bị hại. Cơ quan điều tra không giám định tỷ lệ thương tích do anh Lợi đã chết là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của L1 có chửi bị cáo nhưng không phải là hành vi trái pháp luật dẫn đến bị cáo M1 tát anh Lợi nên không được áp dụng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về quan điểm của Luật sư bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội quy định tại Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bị cáo vô tội nhưng Luật sư lại đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phạm tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình là không có căn cứ chấp nhận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khách quan đúng pháp luật cả về tội danh và hình phạt đối với bị cáo để mở lượng khoan hồng cho bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 08/3/2023, bị cáo Phùng Văn M1 kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét khách quan đúng pháp luật cả về tội danh và hình phạt đối với bị cáo để mở lượng khoan hồng cho bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét bổ sung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phùng Văn M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng không cố ý gây thương tích rồi làm anh L1 tử vong mà chỉ đánh anh L1 để cảnh cáo vì anh anh L1 chửi bới, thách thức bị cáo. Tuy nhiên lời khai nhận về diễn biến hành vi khách quan của bị cáo Phùng Văn M1 phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của những người làm chứng.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 621/KL-KTHS-PY ngày 22/8/2022; Công văn số 45/KTHS ngày 01/10/2022 về việc giải thích và làm rõ kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, xác định “...nếu tài liệu điều tra có đủ căn cứ để chứng minh rằng tổn thương vùng mặt của anh Trần Văn L1 do tác động ngoại lực chính là hành vi của Phùng Văn M1 dùng tay tát 2 nhát gây ra mà không còn nguyên nhân nào khác thì đó chính là một trong những nguyên nhân gây xuất huyết dưới nhện làm anh Trần Văn L1 tử vong”.

Các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện chỉ có một mình bị cáo M1 dùng tay tát 2 nhát mà không có tác động nào khác gây xuất huyết dưới nhện lan toả cho anh Trần Văn L1.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 21/7/2022, tại gia đình anh Trần Văn N ở thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình do có mâu thuẫn với nhau trong quá trình ăn cơm, uống rượu và bị anh L1 chửi bới, thách thức nên bị cáo Phùng Văn M1 có hành vi sử dụng tay phải tát 2 nhát vào má bên trái của anh Trần Văn L1, gây xuất huyết dưới nhện do vỡ phình động mạch não, hậu quả làm anh Trần Văn L1 bị tử vong.

Hành vi của bị cáo Phùng Văn M1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”

theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội quy định tại Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bị cáo Phùng Văn M1 không phạm tội hoặc tuyên bị cáo phạm tội “*Vô ý làm chết người*” quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về tội danh của bị cáo Phùng Văn M1.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phùng Văn M1 về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được Nhà nước bảo vệ. Bị cáo Phùng Văn M1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có lỗi cố ý, gây hậu quả chết người do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn M1 06 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì anh L1 chỉ có lời nói chửi bới và thách thức bị cáo, không phải là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo đã sử dụng vũ lực, tát anh L1 vào mặt làm anh L1 tử vong.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bố đẻ bị cáo được tăng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, đại diện của bị hại tiếp tục đến phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo M1 là có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đã tuyên đối với bị cáo Phùng Văn M1.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phùng Văn M1 được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phùng Văn M1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù của bị cáo Phùng Văn M1.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn M1 06 (sáu) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phùng Văn M1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/5/2023.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
 - VKSND Cấp cao (01 bản);
 - Phòng kiểm tra thi hành án (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng HSNV Công an Ninh Bình (01 bản);
 - Tòa án nhân dân huyện G (04 bản);
 - VKSND huyện G (01 bản);
 - Chi cục THA huyện G (01 bản);
 - Công an huyện G (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Người bào chữa (01 bản);
 - Người đại diện hợp pháp của bị hại (01 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa, HCTP (02 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp

